



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

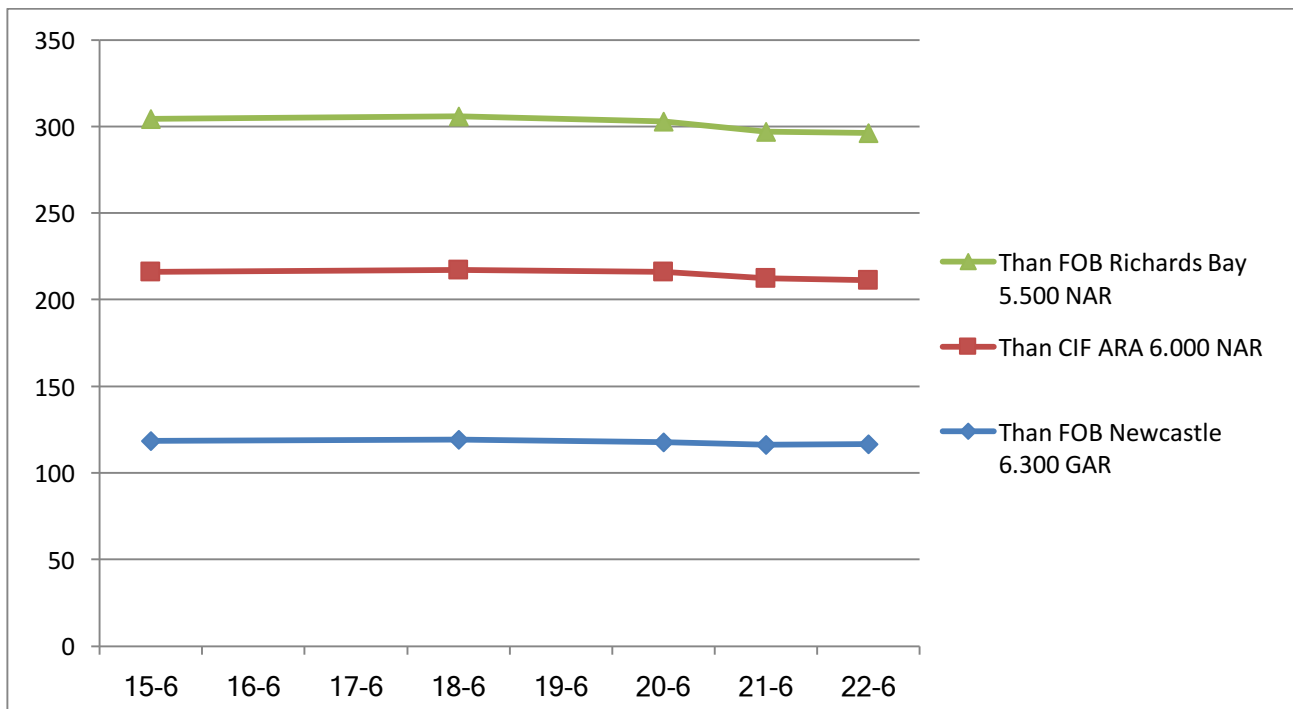
Ngày 27/06/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	116,70	+0,60	114,30	+1,10
CIF ARA 6.000 NAR	94,40	-2,00	94,00	-1,95
FOB Richards Bay 5.500 NAR	85,00	+0,45	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,50	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	68,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	57,45	-0,20	434,84	-1,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,80	-0,20	581,29	-1,92
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	90,75	-0,50	686,88	-4,26

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 22/06/2018)

DIỂM TIN

Chính phủ Ấn Độ đề nghị các công ty điện lực nhập khẩu than để bù đắp thiếu hụt

Chính phủ Ấn Độ đã yêu cầu các công ty điện lực nhập khẩu than nhiệt do nguồn than trong nước liên tục thiếu hụt và nhu cầu điện than tăng cao. Than trong các kho dự trữ tại các nhà máy điện của Ấn Độ đã giảm mạnh trong năm qua. Theo Cơ quan Điện lực Trung ương Ấn Độ, trong tuần trước, hơn 40 nhà máy nhiệt điện chỉ đủ than để sử dụng dưới 5 ngày, trong khi con số này 1 năm trước chỉ là 21 nhà máy. Sản lượng thủy điện thấp và nhiệt độ tăng đã làm tăng nhu cầu than, nhưng công ty Coal India Limited của nhà nước không thể đáp ứng được. Ngoài ra còn có các vấn đề về logistics và vận chuyển do mạng lưới đường sắt không đáp ứng được nhu cầu, đang cản trở việc giao hàng than đến các nhà máy điện. Nhập khẩu than của Ấn Độ sẽ tăng trong giai đoạn 2018-19 do nguồn cung trong nước giảm và lệnh cấm sử dụng than cốc trong nước. Theo chính sách nhập khẩu hiện tại, than được nhập khẩu tự do theo lựa chọn của khách hàng, giá hợp đồng được áp dụng để thanh toán thuế. Các công ty điện lực đã nhập khẩu 56,41 triệu tấn than nhiệt trong năm tài khóa 2017-18, giảm 13% so với năm trước đó.

Cảng biển Taman mở đường cho than Nga vào Địa Trung Hải

Cảng biển Taman ở Biển Đen được xây dựng để tăng lượng than Nga xuất khẩu đến thị trường than nhiệt Địa Trung Hải đang phát triển, trong đó có Thổ Nhĩ Kỳ. Thị trường than Địa Trung Hải được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh trong những năm tới và cảng Taman sẽ đóng vai trò then chốt trong tương lai. Ông Raffaele Miscoria, người đứng đầu Simec cho biết cảng sẽ bắt đầu hoạt động thương mại từ quý II năm 2019 và có thể tiếp nhận 50 triệu tấn than/năm, với khả năng lưu giữ lên tới 1,45 triệu tấn than trong kho.

Do căng thẳng chính trị giữa Nga và Latvia, cảng Baltic không còn được xuất khẩu với công suất tối đa, khiến cho Nga phải tìm con đường khác để xuất khẩu than. Ông Miscoria phát biểu: "Nga sẽ là nhà cung cấp than chính cho khu vực Địa Trung Hải," giải thích rằng Nga, một phần do gần với khu vực này, sẽ là lựa chọn tốt nhất đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng ở Địa Trung Hải, cụ thể là Thổ Nhĩ Kỳ, Morocco và Ai Cập. Giá cước từ Taman đến Thổ Nhĩ Kỳ khoảng 3-4 USD/tấn, thời gian vận chuyển ngắn và cước phí thấp hơn so với than Colombia giúp than xuất khẩu từ Taman có lợi thế lớn. Ông Miscoria cho biết, từ đầu năm đến nay, Nga đã xuất khẩu khoảng 2,1 triệu tấn than đến Địa Trung Hải, Mỹ xuất khẩu 1,2 triệu tấn và Colombia xuất khẩu 1,4 triệu tấn. Ông David Pineda, đại diện cho công ty Uniper Đức cho biết một số cảng của Ý có thể tiếp nhận tàu Capesize, do đó cho phép Taman xuất khẩu các tàu lớn đến thị trường Ý. Các yếu tố thuận lợi khác đó là quy định về mức giới hạn lưu huỳnh trong nhiên liệu diesel từ Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) vào năm 2020, sẽ tăng cước phí vận tải hàng hóa lên 20-30% trên toàn cầu, làm cho xuất khẩu than Colombia gặp bất lợi.

Thị trường Địa Trung Hải hấp dẫn các công ty than

Địa Trung Hải hiện là 1 thị trường đang trên đà tăng trưởng với các công ty than Đại Tây Dương, nhưng nhu cầu mua than của các nước trong khu vực phát triển theo 2 hướng trái ngược và đầy rẫy những bất trắc. Thổ Nhĩ Kỳ luôn chiếm phần lớn lượng than nhập khẩu vào khu vực này và dự kiến sẽ tăng lượng than nhập khẩu lên 39,8 triệu tấn vào năm 2022 từ 31,6 triệu tấn trong năm 2017. Một số nước như Israel và Italy dự kiến sẽ giảm nhập khẩu than trong 5 năm tới, những nước khác như Morocco và Ai Cập lại được dự đoán sẽ tăng cường nhập khẩu than.

Khu vực này đầy những bất ổn chính trị, đặc biệt là ở Thổ Nhĩ Kỳ, nơi cuộc bầu cử hôm Chủ nhật vừa qua sẽ có tác động đến các quy định và chính sách về than. Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ đều "rất khó dự đoán" với các vấn đề về tiền tệ và tín dụng mặc dù có nhu cầu lớn và giá cao. Ông Raffaele Miscoria, người đứng đầu Simec cho biết: "Nếu chỉ số giá than Châu Âu tiếp tục cao và đồng tiền Lira thấp, than nhập khẩu sẽ chịu tác động lớn". Ông Miscoria dự đoán nhập khẩu than của Ai Cập sẽ tăng hơn gấp 3 lần lên mức 8,5 triệu tấn vào năm 2022, từ 2,5 triệu tấn vào năm 2017; nhập khẩu than của Ý sẽ giảm xuống còn 13,1 triệu tấn năm 2022 từ 13,9 triệu tấn trong năm 2017. Morocco sẽ là 1 điểm đến ổn định hơn, ông Miscoria dự đoán than nhập khẩu sẽ tăng lên 10,3 triệu tấn vào năm 2022 từ khoảng 9 triệu tấn trong năm nay.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	8,80	-0,10
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	10,20	-0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	10,95	-0,10
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,40	-0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,35	-0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,60	-0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,80	-0,00
	Úc	Trung Quốc	12,60	-0,00
	Úc	Ấn Độ	14,00	-0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 22/06/2018)